

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM VẬT LÝ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Thanh Lâm

Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Chương trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Vật lý - Trường Đại học Tây Bắc đã được quan tâm, chú trọng trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đã gặp không ít khó khăn; bên cạnh đó chương trình đào tạo đòi hỏi phải được cập nhật để phù hợp thực tế giáo dục. Bài viết này đề cập đến thực trạng và một số giải pháp để tăng cường hoạt động đó.

Từ khóa: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, chương trình đào tạo, sư phạm Vật lý.

1. Mở đầu

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) là một quá trình học và tập luyện thường xuyên những công việc chuyên môn của một người giáo viên. Như vậy, một sinh viên muốn trở thành giáo viên giỏi cần phải có quá trình rèn luyện nghiệp vụ tốt ngay từ khi đang học tập tại trường Đại học. Trong chương trình đào tạo giáo viên của các trường đại học cần quan tâm đến khả năng thích ứng của sinh viên với yêu cầu công việc, môi trường giáo dục tại các Trường phổ thông, muốn vậy nội dung chương trình đào tạo phải có sự cập nhật, đổi mới đảm bảo sự thống nhất cao giữa lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng sinh viên sư phạm khi ra trường, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của giáo dục trong thực tế.

Giáo dục và giáo dục phổ thông là một bậc học quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để giáo dục phổ thông có chất lượng cao thì đội ngũ nhà giáo phải đảm bảo được yêu cầu dạy học ở trường phổ thông. Vì vậy, việc RLNVSP ở trường sư phạm là một việc làm rất cần thiết để đội ngũ nhà giáo khi ra trường có một tay nghề vững vàng trên bục giảng [4].

RLNVSP là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn giáo dục phổ thông. Tổ chức và quản lý tốt RLNVSP sẽ góp phần hiện thực hóa mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra cụ thể đối với từng chuyên ngành đào tạo. Như vậy, cùng với các học phần khác, RLNVSP

làm cho chương trình đào tạo giáo viên Trung học phổ thông (THPT) trở nên hoàn chỉnh, toàn diện, thiết thực hơn. RLNVSP giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục nói chung; phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. RLNVSP giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là quá trình rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Vì vậy, nếu thực hiện tốt quá trình này, sinh viên sẽ trưởng thành rõ rệt về năng lực sư phạm [4].

2. Vài nét về thực trạng RLNVSP cho sinh viên Vật lý Trường Đại học Tây Bắc

* Những tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực giáo viên:

- Phẩm chất nhà giáo: Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục: Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường. Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh [3].

* Chương trình RLNVSP của sinh viên Sư phạm Vật lý - Trường Đại học Tây Bắc

- Mục tiêu chung: Trang bị kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cơ bản cho giáo viên THPT chưa qua đào tạo sư phạm, nhằm đáp ứng yêu cầu về trình độ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THPT; góp phần nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên THPT.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức: Các kiến thức cơ bản về tổ chức, quản lý giáo dục THPT; vai trò và sứ mệnh của giáo dục THPT, những xu hướng phát triển của giáo dục THPT hiện đại; các kiến thức cơ bản về giáo dục học, tâm lý học dạy học, đặc điểm tâm lý học sinh THPT, các phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục THPT; các phương pháp cơ bản về quan sát, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT.

+ Về kỹ năng: Các kỹ năng tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường học tập và quản lý hồ sơ dạy học, kỹ năng dạy học và sử dụng các phương tiện dạy học tiên tiến, kỹ năng tổ chức một số hình thức hoạt động cơ bản trong giáo dục, kỹ năng đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh, kỹ năng tổ chức, quản lý học sinh theo quy định và nhiệm vụ của giáo viên, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục; các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện và tự đánh giá.

+ Về thái độ: Phát triển ý thức nghề nghiệp, đạo đức và tác phong sư phạm mẫu mực của nhà giáo, lòng say mê và hứng thú trong hoạt động dạy học và giáo dục. Có thái độ khách

quan, khoa học trong tổ chức, quản lý quá trình dạy học và giáo dục [1].

* Những bất cập của chương trình RLNVSP so với thực tiễn của giáo dục ở Trường phổ thông.

Chúng tôi phỏng vấn tới 5 giảng viên, 65 sinh viên (K54: 37 sinh viên, K55: 14 sinh viên, K56: 14 sinh viên), 25 giáo viên phổ thông và 160 học sinh trên địa bàn tỉnh Sơn La, nhằm thu thập thông tin và đánh giá hiệu quả của chương trình RLNVSP hiện nay, tập trung vào mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo những tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực giáo viên được quy định cụ thể theo từng trường phổ thông của sinh viên Vật lý - Đại học Tây Bắc trong quá trình học tập tại trường, kiến tập sư phạm, thực tập sư phạm tại trường phổ thông. Kết quả như sau:

Đối với giảng viên phụ trách rèn *RLNVSP*: Chương trình đào tạo toàn khóa và chương trình đào tạo NVSP của Trường Đại học Tây Bắc về cơ bản phù hợp và đáp ứng yêu cầu tiên của giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn những điểm chưa linh hoạt, thiếu thực tế, chưa phù hợp với sự thay đổi của người học và những đổi mới trong thực hiện chương trình giáo dục ở trường phổ thông; chương trình RLNVSP còn thiếu thực tế vì sinh viên và cả giảng viên không rất ít được tiếp xúc với thực tế giáo dục tại trường phổ thông và chưa đề cập tới đặc thù vùng miền, tính địa phương, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Bắc.

- Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật trang bị cho sinh viên RLNVSP chưa được đáp ứng đầy đủ.

- Nhà trường đã thành lập trường phổ thông với mục đích phục vụ thực hành sư phạm nhưng cải thiện được đáng kể nhu cầu học tập cho sinh viên.

- Chương trình RLNVSP trong hai học phần kiến tập và thực tập sư phạm còn nhiều bất cập như: công tác quản lý và đánh giá sinh viên khi học tập hai học phần này được chia làm hai phần, phần RLNVSP ở trường đại học do nhà

trường quản lý và giảng viên đánh giá, phân thực hành nghiệp vụ sư phạm ở trường phổ thông do trường phổ thông quản lý và giáo viên phổ thông đánh giá.

- Trong chương trình kiến tập sư phạm các tiết dự giờ giáo viên phổ thông thì sinh viên phải chuẩn bị kế hoạch bài dạy ở trường dưới sự hướng dẫn, thảo luận với các bạn và giảng viên bộ môn. Nhưng khi dự giờ thì giáo viên phổ thông dạy theo giáo án của họ - đa phần không thể hiện rõ lý luận và phương pháp dạy học. Sau tiết học thì việc rút kinh nghiệm giờ học lại không có mặt giáo viên phổ thông nên không thu được thông tin phản hồi. Điều này dẫn đến hiệu quả học tập không cao, tạo tâm lý hoài nghi cho sinh viên đối với chương trình đào tạo của trường.

- Trong chương trình thực tập sư phạm thì giảng viên không còn kiểm soát được chất lượng học tập của sinh viên tại trường phổ thông; việc đánh giá sinh viên trong quá trình thực tập sư phạm phần lớn do giáo viên phổ thông quyết định; đa số sinh viên đạt kết quả giỏi và xuất sắc-kết quả này không phản ánh thực chất trình độ, năng lực của sinh viên, không tương đồng với thành tích học tập tại trường của các em.

Đối với sinh viên sư phạm Vật lý: Các bạn sinh viên gặp rất nhiều khó khăn khi đi thực tập vì một số lý do sau:

- Không điều khiển được tình cảm và thái độ của học sinh nên gặp khó khăn trong các tình huống ứng xử sư phạm và các tình huống bài học.

- Rất nhiều những công việc của giáo viên các bạn chưa được làm quen nên mất nhiều thời gian học hỏi.

- Phong cách, phương pháp dạy học của giáo viên phổ thông khác xa với những gì được học ở trường.

Đối với giáo viên dạy môn Vật lý THPT: Sinh viên thực hiện khá tốt đa số nhiệm vụ của giáo viên phổ thông: soạn giáo án, tổ chức các

hoạt động học tập cho học sinh trên lớp theo phân phối chương trình và lịch báo giảng, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, dự giờ, góp ý, chia sẻ với giáo viên khác, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, tự làm đồ dùng dạy học. Các nhiệm vụ khác phải mất một thời gian khá dài để làm quen.

Đối với học sinh THPT: Đa số các em đều yêu quý các thầy, cô giáo kiến tập, thực tập.

3. Những giải pháp tăng cường RLNVSP cho sinh viên sư phạm Vật lý - Trường Đại học Tây Bắc

Như vậy, RLNVSP là một quá trình liên tục, xuyên suốt thời gian học tập của sinh viên, có ý nghĩa quyết định năng lực của vị trí công việc giáo viên phổ thông. Nghiệp vụ sư phạm của một người giáo viên muốn tốt thì phải được định hướng ngay từ trong tư tưởng đó là lòng yêu nghề, phải được tích lũy, rèn luyện trong thời gian học ở trường sư phạm và khi trở thành giáo viên ở trường phổ thông. Tỷ lệ các môn học về nghiệp vụ sư phạm không nhiều nhưng phù hợp với chương trình học toàn khóa. Quá trình học tập, RLNVSP ở trường đại học không chỉ bó hẹp trong phạm vi các môn học về nghiệp vụ sư phạm mà còn được mở rộng ở tất cả các môn học khác bởi tính mô phạm của các giảng viên khi lên lớp, sự tự học tập rèn luyện của sinh viên, quá trình thực tế, trải nghiệm của các trường phổ thông, khả năng tự hoàn thiện khi trở thành giáo viên. Từ những kết quả nghiên cứu như trên chúng tôi nhận thấy trong quá trình RLNVSP cho sinh viên cần tăng cường thêm các giải pháp sau.

Thứ nhất: Tăng cường giáo dục tư tưởng, ý thức, thái độ về nghề nghiệp, đặc biệt là lòng yêu nghề. Yêu nghề là một phẩm chất cao quý quyết định sự thành công của người giáo viên, là cơ sở của các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, là động lực để phát triển năng lực nghề nghiệp, vì thế một sinh viên sư phạm cần phải xác định xem nghề giáo viên có thực sự phải là nghề mình

yêu thích hay không. Tình cảm đối với nghề là cơ sở cần thiết nhưng chưa đủ, trong quá trình học tập tại trường cần thiết phải có sự giáo dục tư tưởng, đạo đức để bản thân mỗi sinh viên nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc RLNVSP trong quá trình học tập, như vậy họ mới chủ động, tự giác, tự học và tham gia các hoạt động về nghiệp vụ sư phạm. Để thực hiện được giải pháp này đòi hỏi sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục trong đó người giảng viên đóng vai trò chủ đạo. Cụ thể:

- Hoạt động nêu gương, mỗi thầy giáo là tấm gương sáng cho sinh viên noi theo.

- Hàng tháng tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về lịch sử, truyền thống, đạo đức nhà giáo, các hoạt động giao lưu, kỷ niệm, ngoại khóa,... có tính giáo dục nghề nghiệp.

- Học tập các văn bản pháp quy về đạo đức nhà giáo.

Thứ hai: Tăng cường thực hành cho sinh viên tại trường phổ thông. Thực hành tại các trường phổ thông giúp sinh viên có điều kiện vận dụng lý luận giáo dục vào thực tiễn, làm quen với những công việc cụ thể của giáo viên trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, biết ứng xử với những tình huống sư phạm... đồng thời bổ sung vào lý luận dạy học những điểm còn thiếu, chưa phù hợp tăng thêm tình cảm, niềm tin của sinh viên vào chương trình đào tạo. Muốn vậy cần thực hiện những giải pháp sau:

- Cử giảng viên phụ trách RLNVSP cho sinh viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hàng năm do các sở giáo dục tổ chức. Đồng thời cử những giảng viên này tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông, cơ sở thực hành sư phạm của trường đại học.

- Tổ chức RLNVSP cho sinh viên ngay từ năm đầu bằng các hoạt động tham quan, thực tế tại các trường phổ thông.

- Trong chương trình kiến tập và thực tập sư phạm của sinh viên cần thiết phải có giảng

viên tham gia, phải tăng cường sự tương tác giữa giảng viên, giáo viên và học sinh phổ thông với sinh viên trong các lĩnh vực chuyên môn, giáo dục học sinh và các hoạt động khác của nhà trường.

- Những giờ giảng mẫu cần phải có sự thống nhất giữa giảng viên và giáo viên phổ thông về nội dung, phương pháp dạy học để đảm bảo tính mô phạm, phù hợp đối tượng học sinh, phương tiện thiết bị hỗ trợ dạy học, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn giáo dục.

Thứ ba: Tăng cường trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ RLNVSP. Dạy học hiện đại và đổi mới phương pháp dạy học cần thiết phải có những trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ. Với những môn khoa học tự nhiên trong đó có môn vật lý thì thiết bị thí nghiệm có vai trò đặc biệt quan trọng và không thể thiếu của mỗi bài học, góp phần lớn trong việc bồi dưỡng phương pháp nhận thức khoa học. Các phương tiện này góp phần làm tăng hiệu quả dạy học. Như vậy, cần xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành hiện đại, đầy đủ trang thiết bị kết hợp tốt với máy vi tính, phần mềm dạy học, ngoài ra cần trang bị thêm hệ thống máy chiếu, máy quay phim, phủ sóng wifi,... tại các phòng học.

Thứ tư: Tăng cường quản lý hoạt động RLNVSP bằng các công cụ quản lý, kiểm tra đánh giá, tự đánh giá đối với giảng viên và sinh viên. Quản lý tốt hơn công tác kiến tập và thực tập sư phạm của sinh viên tại trường phổ thông. Cụ thể:

- Xây dựng bộ công cụ đánh giá sinh viên với những tiêu chí cụ thể, đồng bộ giữa việc đánh giá quá trình RLNVSP tại trường đại học và khi đi kiến tập và thực tập tại trường phổ thông.

- Kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá kết quả, đánh giá của giảng viên và giáo viên phổ thông, đánh giá cá thể và đánh giá hoạt động nhóm, đánh giá của người học và đánh giá khách quan khác (học sinh phổ thông, cán bộ quản lý, phụ huynh học sinh...).

Công tác này sẽ tăng cường động lực cho sinh viên góp phần đánh giá chính xác, khách quan chất lượng RLNVSP của từng sinh viên.

Thứ năm: Tích hợp nội dung RLNVSP vào các học phần thuộc khối kiến thức của ngành. Đối với mỗi chuyên ngành đều có hệ thống các môn học chuyên sâu, trong các học phần này nên tích hợp những kiến thức, kỹ năng cần thiết của một giáo viên tùy theo mối liên quan giữa nội dung học phần với những kỹ năng cần hình thành của một giáo viên. Cụ thể:

- Tích hợp kiến thức sách giáo khoa vật lý phổ thông vào các học phần tương ứng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành.

- Tích hợp nội dung RLNVSP vào các học phần lý luận và phương pháp dạy học bộ môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trường Đại học Tây Bắc (2013), Chương trình đào tạo đại học (Ban hành tại Quyết định số: 907/QĐ-ĐTĐH, ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc).
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [4]. Phạm Trung Thanh, Nguyễn Thị Lý (2003), Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Nxb Đại học Sư Phạm

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE PROFESSIONAL PRACTICE FOR THE STUDENTS OF PHYSICS TEACHER EDUCATION AT TAY BAC UNIVERSITY

Pham Hong Son, Nguyen Thanh Lam

Tay Bac University

Abstract: *The pedagogical training program for the students majoring in Physics at Tay Bac University has been focused and concerned for many years. However, there still exist many difficulties during the implementation process. In addition, the training program needs to be updated to meet the new demands of educational situation. This article presents the real situation and offers some solutions to strengthen the pedagogical practice program in Physics education.*

Keywords: *Pedagogical practice, training program, physics teacher education.*

Ngày nhận bài: 22/11/2018. Ngày nhận đăng: 07/03/2019.

Liên lạc: Phạm Hồng Sơn; email: sonebookok@gmail.com